

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình địa phương vươn ra thị trường quốc tế,
tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 747/TTr-SCT ngày 25 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình địa phương vươn ra thị trường quốc tế, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Công Thương:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo và việc đảm bảo nội dung báo cáo, đề xuất tuân thủ theo

đúng quy định của pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

b) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và nội dung Chương trình ban hành kèm theo Quyết định này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời rà soát, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

b) Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

CHƯƠNG TRÌNH

Địa phương vươn ra thị trường quốc tế, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Thực hiện Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh ban hành Chương trình địa phương vươn ra thị trường quốc tế, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030, với nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

1. Quan điểm

- Tổ chức triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường ngoài nước, thương mại điện tử xuyên biên giới, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Lấy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp, làm trung tâm hỗ trợ; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, tháo gỡ điểm nghẽn, kết nối thông tin, thị trường, đối tác, cơ chế hỗ trợ; doanh nghiệp giữ vai trò chủ động trong đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường quốc tế và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Việc hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển của tỉnh Thanh Hóa; ưu tiên các ngành, lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, khả năng mở rộng thị trường, khả năng tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu như: công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ; dệt may, da giày; nông sản, thủy sản, lâm sản chế biến sâu; sản phẩm OCOP; logistics; thương mại điện tử; dịch vụ số; du lịch và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương; không làm phát sinh chính sách hỗ trợ, định mức chi hoặc nghĩa vụ ngân sách mới khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định. Các nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước phải được lập, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Định hướng

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, thủ tục hành chính, thông tin thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật, logistics, thanh toán, tín dụng, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và các điều kiện cần thiết để doanh nghiệp của tỉnh từng bước tham gia thị trường quốc tế.

- Hình thành hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế thông qua sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức đại diện doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ quan ngoại vụ, cơ quan khoa học và công nghệ, cơ quan tài chính, ngân hàng, tổ chức xúc tiến thương mại, cơ quan báo chí, truyền thông, cộng đồng người Thanh Hóa và người Việt Nam ở nước ngoài.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực, sản phẩm có chứng nhận chất lượng, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn bền vững, tiêu chuẩn Halal, tiêu chuẩn của các thị trường giá trị cao; doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị.

- Gắn Chương trình với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, đối ngoại, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, phát triển logistics, phát triển thương mại điện tử và phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, gia tăng sự hiện diện ở nước ngoài thông qua các hoạt động thương mại, đầu tư, kinh doanh quốc tế, thương mại điện tử xuyên biên giới, kết nối chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới ở khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đầu 100% các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường có liên quan được quán triệt, phổ biến nội dung Chương trình; lồng ghép nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phân đầu giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức tối thiểu 20 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến thông tin cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và cán bộ quản lý các cấp về thị trường quốc tế, hiệp định thương mại tự do, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, thương mại điện tử xuyên biên giới, quản trị rủi ro, thanh toán quốc tế, logistics, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số và phát triển thương hiệu.

- Phấn đấu hỗ trợ, tư vấn chuyên sâu cho tối thiểu 100 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã có tiềm năng xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng, thương mại điện tử xuyên biên giới, phát triển thương hiệu, bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, kết nối đối tác, nhà mua hàng quốc tế hoặc tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, kết nối kinh doanh ở nước ngoài.

- Phấn đấu hỗ trợ tối thiểu 50 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đưa thông tin, sản phẩm, dịch vụ lên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử, nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế, bao gồm Vietnam GoGlobal Platform khi nền tảng được cơ quan có thẩm quyền triển khai và hướng dẫn.

- Phấn đấu hỗ trợ, hướng dẫn tối thiểu 30 sản phẩm, nhóm sản phẩm, nhãn hiệu, thương hiệu, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, lâm sản, sản phẩm công nghiệp chế biến của tỉnh trong hoạt động nâng chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bảo hộ nhãn hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến thị trường, quảng bá thương hiệu tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Hình thành, cập nhật và duy trì danh mục doanh nghiệp, sản phẩm, ngành hàng, thị trường, đối tác ưu tiên tham gia Chương trình; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp của tỉnh với các nhà mua hàng, nhà phân phối, hiệp hội, tổ chức xúc tiến thương mại, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, nhất là mục tiêu phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao kim ngạch xuất khẩu, mở rộng thị trường, nâng cao tỷ trọng sản phẩm chế biến, chế tạo, sản phẩm có giá trị gia tăng cao và tăng cường năng lực tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

3. Phạm vi thực hiện

Chương trình được triển khai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời kết nối với các thị trường, đối tác, nền tảng, tổ chức, hiệp hội trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật và khả năng thực hiện của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Đối tượng tham gia

- Doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp, doanh nghiệp đã tham gia hoặc có nhu cầu tham gia thị trường quốc tế, doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu hoặc có khả năng tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức xúc tiến thương mại, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức tài chính, tín dụng, cơ quan báo chí, truyền thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tạo lập khung thể chế đồng bộ, minh bạch, thuận lợi, giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài

1.1. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách, thủ tục hành chính

- Nội dung thực hiện: Thường xuyên rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại điện tử xuyên biên giới, logistics, xúc tiến thương mại, đầu tư ra nước ngoài, bảo hộ sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, thanh toán quốc tế, tiếp cận tín dụng và các điều kiện cần thiết để tham gia thị trường quốc tế; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

1.2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư, thương mại, đất đai, môi trường, xây dựng, khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục, giảm chi phí thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

1.3. Triển khai, hướng dẫn quy định về đầu tư ra nước ngoài

- Nội dung thực hiện: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai, hướng dẫn, phổ biến quy định pháp luật về đầu tư ra nước ngoài; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu, chuẩn bị, thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài để xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

1.4. Bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền sở hữu trí tuệ

- Nội dung thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký, quản lý, khai thác, bảo vệ nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền sở hữu trí tuệ; ưu tiên các sản phẩm nông sản, thủy sản, lâm sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp chế biến, sản phẩm chủ lực của tỉnh có khả năng tham gia thị trường quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

1.5. Lồng ghép hoạt động đối ngoại với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư

- Nội dung thực hiện: Lồng ghép nội dung hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế trong chương trình đối ngoại hàng năm; kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các đoàn xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, hội nghị kết nối đối tác trong nước và quốc tế; khai thác các khuôn khổ hợp tác quốc tế của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, đối tác, nhà phân phối, nhà mua hàng và cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Ngoại vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

1.6. Kết nối cộng đồng người Thanh Hóa, người Việt Nam ở nước ngoài

- Nội dung thực hiện: Phối hợp, kết nối với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, hội doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Thanh Hóa ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại và đối tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận kênh phân phối, nhà mua hàng, hệ thống bán lẻ, nền tảng số và các mạng lưới kinh doanh phù hợp tại thị trường nước ngoài.

- Đơn vị chủ trì: Sở Ngoại vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

1.7. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, văn hóa, sản phẩm Thanh Hóa

- Nội dung thực hiện: Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về vai trò, lợi ích, yêu cầu và trách nhiệm của doanh nghiệp khi tham gia thị trường quốc tế; lồng ghép quảng bá văn hóa, du lịch, con người, sản phẩm, thương hiệu Thanh Hóa trong các hoạt động xúc tiến thương mại, đối ngoại, du lịch, truyền thông và các sự kiện trong nước, quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế

2.1. Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp và cán bộ quản lý

- Nội dung thực hiện: Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và cán bộ quản lý các cấp về hiệp định thương mại tự do, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn thị trường nhập khẩu, quản trị rủi ro, văn hóa kinh doanh quốc tế, đàm phán, thanh toán quốc tế, logistics, bảo hộ sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử xuyên biên giới, chuyển đổi số, phát triển thương hiệu và xử lý tranh chấp thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Cập nhật, cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng, đối tác

- Nội dung thực hiện: Xây dựng, cập nhật và phổ biến các bản tin, cẩm nang, chuyên đề, báo cáo ngắn về thị trường, ngành hàng, thị hiếu tiêu dùng, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định nhập khẩu, rào cản thương mại, xu hướng tiêu dùng xanh, tiêu chuẩn ESG, thị trường Halal, thương mại điện tử xuyên biên giới, logistics, thanh toán quốc tế và các cơ hội kết nối kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

2.3. Kết nối, khai thác nền tảng Vietnam GoGlobal Platform và các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp

- Nội dung thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia, cập nhật thông tin, khai thác hiệu quả Vietnam GoGlobal Platform và các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, sàn thương mại điện tử, hệ thống xúc tiến thương mại, kết nối nhà mua hàng trong nước và quốc tế; từng bước tích hợp, đồng bộ dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm, ngành hàng, thị trường, nhu cầu hỗ trợ và kết quả thực hiện Chương trình.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

2.4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hỗ trợ doanh nghiệp

- Nội dung thực hiện: Trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở về hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế; chú trọng kỹ năng tiếp nhận, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, hỗ trợ kết nối đối tác, tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, khai thác dữ liệu thị trường, phối hợp liên ngành và tham mưu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đúng thẩm quyền, đúng quy định.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

2.5. Tôn vinh, lan tỏa mô hình doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế

- Nội dung thực hiện: Lồng ghép tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, truyền thông về doanh nghiệp, doanh nhân, hợp tác xã, sản phẩm, mô hình sản xuất kinh doanh tiêu biểu trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xuất khẩu, tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới, xây dựng thương hiệu và tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030.

3. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài, mở rộng không gian tăng trưởng và tiếp cận nguồn lực quốc tế

3.1. Hỗ trợ tư vấn chiến lược thâm nhập thị trường nước ngoài

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ, kết nối tư vấn cho doanh nghiệp có năng lực của tỉnh trong việc nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược thâm nhập thị trường, thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, hệ thống phân phối, trung tâm marketing, kho hàng, kênh bán hàng trực tuyến, hợp tác nhượng quyền, liên doanh, liên kết hoặc các hình thức hiện diện phù hợp tại thị trường nước ngoài theo quy định pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về nguồn vốn, quỹ, tín dụng và chương trình hỗ trợ hợp pháp

- Nội dung thực hiện: Tổng hợp, cung cấp, kết nối thông tin cho doanh nghiệp về các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ tài chính, quỹ

phát triển doanh nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, chương trình xúc tiến thương mại, chương trình hỗ trợ chuyển đổi số, các nguồn tài trợ hợp pháp, các kênh tín dụng, thanh toán quốc tế và các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật. Việc hỗ trợ thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, không làm thay quyết định tín dụng, quyết định đầu tư, quyết định tài trợ của tổ chức tài chính, tín dụng, nhà đầu tư, quỹ hoặc tổ chức tài trợ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3.3. Phối hợp xử lý khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài

- Nội dung thực hiện: Tham mưu UBND tỉnh phối hợp, tham gia ý kiến với các bộ, ngành Trung ương khi được đề nghị; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, M&A, thành lập hiện diện thương mại ở nước ngoài, bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3.4. Hỗ trợ tiếp cận thị trường ngách, thị trường tiềm năng

- Nội dung thực hiện: Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp cận các thị trường ngách, thị trường tiềm năng như Halal, Trung Đông, châu Phi, Nam Á, Mỹ Latinh; hỗ trợ thông tin về yêu cầu chứng nhận, tiêu chuẩn sản phẩm, văn hóa tiêu dùng, kênh phân phối, đối tác và rủi ro thị trường.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu

4.1. *Phát triển vùng nguyên liệu, mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc*

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản theo hướng quy mô, ổn định, chất lượng, truy xuất được nguồn gốc; gắn với mã số vùng trồng, vùng nuôi, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn bền vững và yêu cầu của thị trường xuất khẩu; tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục cảnh báo “thẻ vàng” IUU đối với thủy sản theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.2. *Hỗ trợ nâng chuẩn sản phẩm, phát triển chế biến sâu*

- Nội dung thực hiện: Rà soát, đề xuất, lồng ghép các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển công nghệ chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, môi trường, trách nhiệm xã hội, truy xuất nguồn gốc, bao bì, nhãn mác, chứng nhận chất lượng, chứng nhận bền vững của thị trường xuất khẩu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch, chương trình của cấp có thẩm quyền và hằng năm.

4.3. *Phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, logistics và kết nối FDI*

- Nội dung thực hiện: Đẩy mạnh thu hút đầu tư, kết nối doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp FDI tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tham gia chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn; phát triển hạ tầng cảng biển, logistics, kho bãi, vận tải, dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh, sản xuất sạch hơn, tiêu chuẩn ESG và mô hình quản trị tiên tiến.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.4. Thu hút dự án thuộc chuỗi cung ứng toàn cầu, công nghiệp hỗ trợ

- Nội dung thực hiện: Tập trung thu hút các dự án thuộc chuỗi cung ứng toàn cầu, các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics, thương mại điện tử, công nghệ số, công nghệ xanh, công nghiệp môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP, RCEP và các hiệp định thương mại tự do khác.

- Đơn vị chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.5. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng, thanh toán quốc tế, dịch vụ ngân hàng

- Nội dung thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về cơ chế, chính sách tín dụng, sản phẩm tín dụng, thanh toán quốc tế, bảo lãnh, bảo hiểm, quản trị rủi ro tỷ giá, phương thức thanh toán an toàn, phù hợp với quy định pháp luật; khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, xuất khẩu và tham gia thị trường quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.6. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đoàn công tác, diễn đàn, hội nghị kết nối quốc tế

- Nội dung thực hiện: Lồng ghép, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phù hợp tham gia các đoàn công tác, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, sự kiện xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, kết nối đối tác quốc tế do Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xúc tiến thương mại tổ chức theo quy định; qua đó hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, mô hình quản trị, nhà mua hàng, đối tác phân phối và cơ hội liên kết chuỗi.

- Đơn vị chủ trì: Sở Ngoại vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.7. Cập nhật, giới thiệu doanh nghiệp xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh

- Nội dung thực hiện: Cập nhật danh mục doanh nghiệp, sản phẩm, ngành hàng xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh; kết nối thông tin với các hiệp hội, tổ chức xúc tiến thương mại, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nhà mua hàng, nhà phân phối và đối tác quốc tế; tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức các buổi kết nối giao thương giữa doanh nghiệp của tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, Sở Ngoại vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.8. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục khảo sát, đánh giá, phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tham mưu giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, xã, phường; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.9. Phát triển hạ tầng đô thị, logistics, kho bãi phục vụ xuất nhập khẩu

- Nội dung thực hiện: Tham mưu, lồng ghép định hướng phát triển hạ tầng logistics, kho bãi, trung tâm phân phối, hạ tầng giao thông kết nối Cảng hàng không Thọ Xuân, Cảng biển Nghi Sơn, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu và các trung tâm sản xuất, chế biến, xuất khẩu trong quá trình lập, điều chỉnh, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng theo thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.10. Kết nối chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh với nhu cầu doanh nghiệp

- Nội dung thực hiện: Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp chủ động tham gia, khai thác các chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh về xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, khuyến công, phát triển sản phẩm OCOP, thương mại điện tử, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và các chương trình hợp pháp khác; tổng hợp sáng kiến, kiến nghị của doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh thương mại số xuyên biên giới

5.1. Phát triển sàn thương mại điện tử và kênh bán hàng số

- Nội dung thực hiện: Duy trì, nâng cấp, khai thác hiệu quả sàn thương mại điện tử của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới; phát triển nội dung số, gian hàng số, hình ảnh, video, bao bì, thông tin sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, phương án vận hành, giao hàng, chăm sóc khách hàng phù hợp với từng nền tảng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.2. Tư vấn chuyển đổi sang mô hình kinh doanh số, xuất khẩu trực tuyến

- Nội dung thực hiện: Triển khai hoặc lồng ghép các chương trình tư vấn chuyên sâu giúp doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu chuyển đổi sang mô hình kinh doanh số, xuất khẩu trực tuyến B2B, B2C; hướng dẫn phát

triển thương hiệu, marketing số, chăm sóc khách hàng quốc tế, ký kết hợp đồng, thanh toán quốc tế an toàn, bảo hộ sở hữu trí tuệ, xử lý tranh chấp và quản trị rủi ro trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.3. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, công nghệ truy xuất nguồn gốc, công nghệ quản trị chuỗi cung ứng, tự động hóa, công nghệ xanh, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thiết kế, thử nghiệm sản phẩm mới, mua bán, chuyên giao công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.4. Kết nối chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài

- Nội dung thực hiện: Phối hợp kết nối chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Thanh Hóa ở nước ngoài, tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, nhà đầu tư, nhà mua hàng, nền tảng số để hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp có sản phẩm đặc thù của tỉnh tiếp cận thị trường quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.5. Tổ chức sự kiện, diễn đàn, cuộc thi, hoạt động kết nối đổi mới sáng tạo

- Nội dung thực hiện: Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức liên quan tổ chức, mời gọi chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nhân trẻ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các sự kiện, diễn đàn, hội nghị, cuộc thi về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kết nối với các dự án, sản phẩm, mô hình có tiềm năng thương mại hóa và mở rộng ra thị trường quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.6. Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, sản phẩm, thị trường

- Nội dung thực hiện: Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, sản phẩm, ngành hàng, thị trường, đối tác, nhà mua hàng, nhu cầu hỗ trợ, kết quả hỗ trợ; gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại và quảng bá hàng hóa của tỉnh bằng các hình thức đa dạng, hiện đại.
- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các quỹ tài chính, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định; nguồn đóng góp, tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ tại Chương trình căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài sản công, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương trình này không làm phát sinh chính sách hỗ trợ, định mức chi, mức hỗ trợ hoặc nghĩa vụ ngân sách mới khi chưa được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ, chính sách, định mức chi, mức hỗ trợ hoặc kinh phí ngoài dự toán được giao, cơ quan chủ trì phải phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc thực hiện

- Các nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm phân công rõ trách nhiệm, có đầu mối chủ trì, có phối hợp liên ngành, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

- Việc hỗ trợ doanh nghiệp phải có trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch, khả thi, phù hợp nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực, tránh hình thức, dàn trải, trùng lặp với các chương trình, kế hoạch khác.

- Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp, hiệu quả của nội dung triển khai; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chương trình; hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công thương, xuất khẩu, nhập khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, logistics, phát triển thị trường ngoài nước, hội nhập kinh tế quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định; đồng thời báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Chương trình trong trường hợp cần thiết, bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của Trung ương, tình hình thực tiễn của tỉnh và quy định pháp luật hiện hành.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách, tài chính doanh nghiệp, đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân và đầu tư ra nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan cung cấp, kết nối thông tin về các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, quỹ tài chính, cơ chế tài chính, cơ chế hỗ trợ hợp pháp thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm đúng quy định.

4. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp lồng ghép nội dung hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế trong hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tỉnh.
- Kết nối với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người Thanh Hóa, người Việt Nam ở nước ngoài, hội doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài để hỗ trợ quảng bá, kết nối, xúc tiến thị trường cho doanh nghiệp của tỉnh.

5. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý.
- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng số, công cụ hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia thị trường quốc tế.

6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; mã số vùng trồng, vùng nuôi; truy xuất nguồn gốc; tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn bền vững đối với sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, lâm sản xuất khẩu.
- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu về môi trường, sản xuất xanh, phát triển bền vững, tiêu chuẩn ESG, khắc phục rào cản kỹ thuật của thị trường xuất khẩu.

7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp tham mưu, lồng ghép định hướng phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật, logistics, kho bãi, trung tâm phân phối, kết nối giao thông phục vụ sản xuất, xuất khẩu, thương mại điện tử và thu hút chuyên gia, nhà đầu tư.

8. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

- Chủ trì, phối hợp thúc đẩy kết nối doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, đáp ứng tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn bền vững.
- Phối hợp phát triển hạ tầng logistics, cảng biển, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ xuất nhập khẩu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, xuất khẩu và tham gia thị trường quốc tế.

9. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 7

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về tín dụng ngân hàng, thanh toán quốc tế, bảo lãnh, quản trị rủi ro tỷ giá, phương thức thanh toán an toàn và các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng phù hợp với quy định.

- Chỉ đạo, định hướng các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng theo đúng quy định pháp luật.

10. Trách nhiệm của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thanh Hóa, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình đến hội viên, doanh nghiệp, hợp tác xã; tổng hợp nhu cầu, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tư vấn, kết nối giao thương, xúc tiến thị trường, kết nối nhà mua hàng, nhà phân phối, hiệp hội, tổ chức quốc tế, nền tảng thương mại điện tử, đối tác trong và ngoài nước.

- Chủ động đề xuất sáng kiến, mô hình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế; tham gia đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

11. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

- Căn cứ nội dung Chương trình và điều kiện thực tế của địa phương, lồng ghép nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tham gia thị trường quốc tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại của địa phương.

- Rà soát, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, tham gia sàn thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

12. Trách nhiệm báo cáo

Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Chương trình định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định./.

Phụ lục

KHUNG ĐỊNH HƯỚNG NGÀNH, LĨNH VỰC, THỊ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

*(Kèm theo Chương trình địa phương vươn ra thị trường quốc tế
tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030)*

I. NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN

1. Nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp

- Công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, lâm sản.
- Sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm có mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc.
- Công nghiệp chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ theo hướng bền vững.
- Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn bền vững, tiêu chuẩn Halal và yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

2. Công nghiệp

- Công nghiệp chế biến, chế tạo; điện tử; cơ khí chế tạo; dệt may; da giày; công nghiệp hỗ trợ.
- Công nghiệp công nghệ số, công nghệ thông tin, công nghiệp môi trường, công nghệ xanh.
- Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm có khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

3. Dịch vụ

- Dịch vụ logistics, kho bãi, trung tâm phân phối, thương mại điện tử.
- Dịch vụ phân phối, bán buôn, bán lẻ, nhượng quyền thương mại.
- Dịch vụ tài chính, thanh toán, tư vấn, kết nối kinh doanh theo quy định pháp luật.
- Dịch vụ du lịch, dịch vụ văn hóa có giá trị cao, dịch vụ số và các dịch vụ hỗ trợ thương mại quốc tế.

II. THỊ TRƯỜNG, ĐỐI TÁC ƯU TIÊN

1. Thị trường lân cận, thị trường khu vực

ASEAN, Đông Bắc Á và các thị trường có vị trí địa lý, kết nối logistics, văn hóa tiêu dùng, nhu cầu hàng hóa phù hợp với năng lực doanh nghiệp của tỉnh. Ưu tiên phát triển kênh phân phối khu vực, logistics lạnh, thương mại điện tử xuyên biên giới, kết nối chuỗi cung ứng.

2. Thị trường giá trị cao, tiêu chuẩn khắt khe

EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc và các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng, môi trường, trách nhiệm xã hội, truy xuất nguồn gốc. Ưu tiên nâng chuẩn chất lượng, phát triển thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ, thiết lập kênh bán hàng, nhà phân phối, đối tác nhập khẩu, dịch vụ sau bán hàng.

3. Thị trường tiềm năng, thị trường ngách

Trung Đông, Nam Á, châu Phi, Mỹ Latinh, thị trường Halal và các thị trường có nhu cầu đối với sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm, dệt may, da giày, công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm tiêu dùng, du lịch, dịch vụ số. Ưu tiên nghiên cứu kỹ yêu cầu thị trường, chứng nhận, tiêu chuẩn chất lượng, phương thức thanh toán, văn hóa kinh doanh và rủi ro thương mại.

III. DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN

1. Doanh nghiệp sẵn sàng tham gia thị trường quốc tế

- Doanh nghiệp hoạt động ổn định, có sản phẩm, dịch vụ có khả năng cạnh tranh, có nhu cầu mở rộng thị trường, có năng lực cải thiện tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, kênh bán hàng và quản trị.

- Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, doanh nghiệp có mô hình kinh doanh B2B, B2C, sản phẩm đặc thù, có tiềm năng mở rộng ra thị trường quốc tế.

2. Doanh nghiệp đã tham gia thị trường quốc tế, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị

- Doanh nghiệp đã xuất khẩu, đã tham gia chuỗi cung ứng trong nước, khu vực hoặc toàn cầu, có nhu cầu nâng cấp phân khúc, gia tăng giá trị, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, thành lập kênh phân phối, văn phòng đại diện, trung tâm marketing, kho hàng hoặc hiện diện thương mại phù hợp tại nước ngoài.

- Doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, liên doanh, liên kết, M&A, chuyển giao công nghệ, mua bán công nghệ, kết nối hệ thống phân phối, mô hình quản trị tiên tiến theo quy định pháp luật.

3. Hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp

Hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh có sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, lâm sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có khả năng nâng cấp chất lượng, chuẩn hóa quy trình, truy xuất nguồn gốc, tham gia sàn thương mại điện tử và kết nối tiêu thụ ngoài tỉnh, ngoài nước./.